TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2020/HS-ST
Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hải; Bà Đặng Thị Thỏa

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** – Sinh ngày 03/8/1977 Tại:thị xã B, tỉnh T . Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 8, phường B , thị xã B , tỉnh T . Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Con bà: Mai Thị P – Sinh năm 1945; Vợ: Bùi Thị T – Sinh năm 1984 (đã ly hôn); chưa có con.

*Tiền án: 02

- Ngày 03/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù ra trại trở về địa phương.
- Ngày 07/7/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh T xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù ra trại trở về địa phương.

*Tiền sự: Ngày 02/11/2018 bị Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ nhưng chưa gây hậu quả.

Nhân thân:

- Ngày 21/8/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh T xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 01/9/2009.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:1 Anh Nguyễn Ngọc T sinh năm 1992

Trú tại: Thông N , xã T , huyện Y , tỉnh V (vắng mặt)

2. Anh Mai Xuân S sinh năm 1962

Trú tại: Khu phố 6, phường B , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Thịnh sinh năm 1965

Trú tại: Số nhà 28 đường N , phường N , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/10/2018, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực hầm chui thuộc khu phố 8, phường B, thị xã B với mục đích xem có xe ô tô nào dừng nghỉ sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi T mang theo một đoạn dây điện màu đen dài khoảng 01m. Khi đi qua hầm chui được khoảng 100m, Tùng thấy một xe ô tô kéo romooc BKS: 88C – 140.08 do anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, trú tại xã T , huyện Y , tỉnh V đang dừng đỗ trên bãi đất trống của quán cơm D thuộc khu phố 8, phường B . T nhìn thấy kính của cánh cửa xe bên lái mở hé, bên trong cabin có 02 nam thanh niên đang ngủ ở giường sau hai ghế. T dùng dây điện móc vào tay nắm mở cửa bên trong rồi kéo mở cửa bên lái. Sau khi mở được cửa xe T trộm cắp được: 01 điện thoại di động Nokia 1208 màu xanh; 01 điện thoại di động samsung cảm ứng TAP A6 màu xanh đen; 01 sạc điện thoại dự phòng màu hồng; 300.000đồng đang để tại vị trí giữa hai ghế. Sau khi trộm cắp được tài sản, T tắt nguồn điện thoại, tháo sim trong máy điện thoại samsung A6, sim điện thoại và sạc dự phòng T vứt dọc đường khu vực nào T không nhớ. Sau đó T đem tài sản trộm cắp đến quán mua bán điện thoại của gia đình ông Bùi Văn T ở khu phố Nguyễn H, phường N, thị xã B bán cho cửa hàng 01 chiếc điện thoại di động samsung TAP A6 với giá: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1208 có lắp sim bên trong số: 0989.497.998 với giá 150.000 đồng cùng với số tiền 300.000 đồng trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/10/2018, ông Bùi Văn T đã tự nguyện giao nộp tài sản trên cho cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn.

Ngày 19/10/2018, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá và định giá mô phỏng kết luận:

- Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung TAP A6 trị giá: 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng);

- Một (01) sim điện thoại Viettel có số 0989.497.998 trị giá: 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng);

- Một (01) điện thoại NOKIA 1280 trị giá: 150.000 đồng (một trăm năm mười nghìn đồng);

- Một (01) cục sạc dự phòng trị giá: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền mặt: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là: 7.125.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 19/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản để điều tra. Sau đó T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 29/10/2018, Cơ quan CSĐT công an thị xã B ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T .

Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 01/11/2019, khi T đang ở khu vực cầu L , thị trấn H cùng với một người thanh niên tên T , T không biết T ở đâu. T rủ T đi xe máy ra B để trộm cắp tài sản. Trường điều khiển xe máy Dream màu nâu, BKS: 98M5 - 4831 chở T ra B . Khi đi đến đoạn quốc lộ 1A, khu phố 6, phường B , T phát hiện 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 36C – 189.41 của gia đình ông Mai Xuân S đang đỗ bên phải đường, Tùng nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của chiếc xe này nên T bảo T dừng xe cách nhà có xe ô tô đang đỗ khoảng 2 – 3 nhà đợi, T đi bộ lại chỗ xe ô tô quan sát trong nhà không có ai, T đi lại khu vực bình ắc quy của xe, dùng (01) chiếc mỏ lết cầm theo lần lượt tháo ốc định vị trên 02 bình ắc quy của xe, khi tháo được (01) chiếc T đặt xuống đất và tiếp tục tháo chiếc ắc quy thứ hai, chưa kịp bê chiếc ắc quy thứ hai xuống thì T nghe có tiếng người, T liền bỏ mỏ lết và bình ắc quy lại tại chỗ và đi lại chỗ xe máy nơi T đứng chờ thì bị ông Lê Ngọc T và Đỗ Văn T trú tại khu phố 6, phường B giữ lại. Lợi dụng sơ hở của ông T và ông T , T đã bỏ chạy qua đường tàu ra phía đồi, đi men theo đường đồi vào H . Đến ngày 07/11/2019 khi T đang lang thang ở khu vực chợ B thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Ngày 07/11/2019, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá kết luận: 02 (hai) bình ắc quy ô tô nhãn hiệu DONGNAI – N100, kích thước mỗi chiếc (40x10x20)cm, bình cũ đang sử dụng có giá trị hiện tại là: 1.750.000đ/01 chiếc bình, tổng giá trị của 02 bình ắc quy tại thời điểm hiện tại là: 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 07/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T . Ngày 13/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 67 ngày 07/11/2019 với vụ án hình sự số 63 ngày 19/10/2018 để điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động samsung TAP A6, anh T đã nhận lại tài sản; những tài sản còn lại không thu hồi được nhưng có giá trị không đáng kể nên anh T không yêu cầu Nguyễn Văn T phải hoàn trả lại và không yêu cầu gì thêm.

Ngày 08/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã trả lại cho ông Mai Văn Sinh 02 chiếc bình ắc quy ô tô nhãn hiệu DONGNAI - N100, ông Sinh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Người nam thanh niên tên T (theo T khai) là người đã rủ T đi trộm cắp tài sản nhưng do T không biết địa chỉ của T ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Văn T là người đã mua của T 01 chiếc điện thoại Nokia 1208 màu xanh với giá 150.000đ; 01 chiếc điện thoại samsung TAP A6 màu xanh đen với giá 3.000.000đ, khi mua ông T không biết số tài sản trên là do phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT Công an thị xã B không xử lý đối với ông T là đúng theo quy định của pháp luật. Ông T yêu cầu Nguyễn Văn T phải trả lại cho ông số tiền 3.000.000đ là tiền ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại samsung TAP A6, số tiền 150.000đ ông mua chiếc điện thoại Nokia 1208 ông T không yêu cầu T trả lại, ngoài ra ông T không yêu cầu gì thêm.

(01) chiếc ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 171355798 mang tên P ở xã Đ , huyện H , Cơ quan CSĐT đã làm rõ và xác định là tài sản T nhặt được tại huyện H do anh P ở xã Đ , huyện H làm rơi, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho anh P.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T khi bị bắt là tiền cá nhân của T nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã B để xử lý theo quy định của pháp luật.

01xe mô tô nhãn hiệu honda Dream màu nâu gắn BKS: 98M5 – 4831; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Fashipn; 01 mũ bảo hiểm màu xanh kẻ sọc trắng đen nhãn hiệu Canaly Helmet; (01) đoạn dây điện màu đen dài khoản 1m56; (01) một chiếc mỏ lết là những công cụ, phương tiện T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản là tang

vật có liên quan đến vụ án được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: " Trộm cắp tài sản" và tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 điểm g khoản 2 điều 52; điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 1 giờ ngày 8/10/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản đã dùng dây diện móc vào tay mở cửa rồi kéo mở cửa bên lái đột nhập vào bên trong xe ô tô có BKS 88C-140.08 lấy đi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung TAP A6 trị giá: 6.300.000đ; 01 sim điện thoại Viettel có giá trị 25.000đ; 01 điện thoại NOKIA trị giá 150.000đ ; 01 cục sạc dự phòng trị giá 350.000đ và số tiền mặt 300.000đ. Tổng giá trị là: 7.125.000đ. Ngoài ra, vào khoảng 01 giờ ngày 01/11/2019 khi đi từ Lèn vào đến Bỉm sơn tại gia đình ông Mai Xuân S thuộc khu phố 6 phường B , thị xã B , Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI trị giá 3.500.000đ. Bản thân bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp: " ***Tái phạm nguy hiểm***" được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của BLHS.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật. Xét thấy cần thiết

phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục và phòng chống tội phạm trên địa bàn dân cư.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS. Đồng thời bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo vẫn không chịu tu sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là kẻ bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: 01 chiếc điện thoại di động sam sung TAP A6 của anh Nguyễn Ngọc T đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh T; 02 chiếc bình ắc quy ô tô nhãn hiệu DONGNAI –N100 đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh Mai văn Sinh. Các tài sản còn lại của anh Nguyễn Ngọc T không thu hồi được, có giá trị không đáng kể anh Thông không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) của ông Bùi Văn T bỏ ra mua chiếc điện thoại của bị cáo trộm cắp của anh T ông T có yêu cầu bị cáo bồi thường nên căn cứ vào khoản 1 điều 48 BLHS; khoản 5 điều 275; khoản 1 điều 584; 586 và khoản 1 điều 589 BLDS buộc bị cáo phải trả lại cho ông Bùi Văn T số tiền này.

[7] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu hondo Dream màu nâu gắn BKS 98M5-4831 và 02 mũ bảo hiểm bị cáo và người thanh niên tên Trường sử dụng đi trộm cắp tài sản. Người thanh niên tên Trường theo bị cáo khai hiện tại cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ. Về xe mô tô hondo Dream màu nâu gắn BKS 98M5-4831, theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì chiếc xe này không rõ nguồn gốc xuất sứ, không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu. Mặt khác, chiếc xe này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội trộm cắp tài sản nên căn cứ điểm điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu hondo Dream màu nâu gắn BKS 98M5-4831 và 02 mũ bảo hiểm nói trên.
- 01 đoạn dây điện màu đen một đầu nối với đoạn dây diện màu vàng kích thước dài 1m56 đường kính 0,3 cm và 01 chiếc mỏ lết bản rộng 8 cm là công cụ phạm tội nên Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy tang vật này.
- Tiền Việt Nam 200.000đ (Hai trăm triệu đồng) là tiền của cá nhân bị cáo nên tiếp tục tạm giữ tại chi cục thi hành án Dân sự B để đảm bảo việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm g khoản 2 điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51 ; điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/11/2019).

2. *Về trách nhiệm Dân* sự : áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS; điều 584;585;589 BLDS buộc bị cáo phải trả lại cho ông Bùi Văn T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Bùi Văn T có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền như trên
(hoặc bồi thường không đầy đủ) thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian châm trả của khoản tiền còn phải thi hành án . Mức lãi suất bằng ½ mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3. *Về tang vật*: áp dụng a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu gắn BKS 98 M5-4831; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Fashion; 01 mũ bảo biểm màu xanh kẻ sọc trắng đen phân đỉnh mũ nhãn hiệu Canaly Helmet.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu đen một đầu nối với đoạn dây diện màu vàng kích thước dài 1m56 đường kính 0,3 cm và 01 chiếc mỏ lết bản rộng 8 cm.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự Bỉm sơn để đảm bảo việc thi hành án.

(Tang vật đã được bàn giao cho cơ quan điều tra theo biên bản ngày 14/01/2020 của chi cục thi hành án Dân sự Bỉm sơn)

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm a mục 1.3 phần 1 danh mục về mức án phí kèm theo nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc

bị cáo Nguyễn văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/02/2020). Người bị hại anh Nguyễn Ngọc T, anh Mai Xuân S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương